TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" thụ lý số 44/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam**; Địa chỉ: số 02 đường LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: **Ông Tiết Văn A** – chức vụ: Tổng giám đốc; Ủy quyền cho chi nhánh **ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Đa Kia, huyện Bù Gia Mập**; Địa chỉ: thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; do **ông Đỗ Quốc B -** chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo uỷ quyền; ông B ủy quyền lại cho **ông Trần Văn C**, sinh năm 1984, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh tham gia tố tụng.

***Bị đơn:* Bà Dương Thị D**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị D và ông Nguyễn Chí Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam với số tiền gốc đã vay còn nợ lại của hợp đồng tín dụng số 201601035 ngày 05 tháng 05 năm 2016 là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 31.782.877 đồng (*Ba mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng)*. Tổng cộng là 101.782.877đồng (*Một trăm lẽ một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Thời gian trả nợ vào ngày 20 tháng 12 năm 2020 là hạn chót.

Kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2020, bà Dương Thị D và ông Nguyễn Chí Đ chưa trả xong nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi loại nợ quá hạn hoặc lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong của hợp đồng tín dụng số 201601035 ngày 05 tháng 05 năm 2016 là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đồng thời, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập tiến hành các thủ tục thi hành án phát mãi, đấu giá tài sản mà bà Dương Thị D, ông Nguyễn Chí Đ đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi tiền gốc và tiền lãi.

Tài sản gồm: Diện tích đất 2.993m^2 trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn, 2593m^2 đất trồng cây lâu năm; tọa lạc tại:Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đã được UBND huyện Phước Long cũ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AH 564583, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00257/CNTT ngày 18 tháng 6 năm 2006 cho hộ bà Trần Thị Lộc và được chỉnh lý trang số 4 toàn bộ đện tích 2993m^2 trong đó có 400m^2 đất ở nông thôn, 2593m^2 đất trồng cây lâu năm cho bà Dương Thị D, sinh năm 1990; HKTT: Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 1215 được văn phòng công chứng Huỳnh Chiến chứng thực ngày 04 tháng 4 năm 2016 được UBND huyện Bù Gia Mập cấp cho bà Dương Thị D theo số 118/CN ngày 15 tháng 4 năm 2016. Phần đất có tứ cận như sau: phía đông giáp đất ông Dân; phía tây giáp đất ông Thuận; phía nam giáp suối; phía bắc giáp thửa đất ông Lưu. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích Dng 4,3 m x dài 14m = 60,2m^2 kết cấu tường xây không tô trát, mái lợp tôn, đòn tay bằng gỗ và sắt, nền lát bằng xi măng, xây năm 2010, có 10 nọc tiêu trồng từ năm 2010, 05 cây điều trồng năm 2010, 01 cây chôm chôm năm 2010, 02 cây mít năm 2010.

Trường hợp bà Dương Thị D và ông Nguyễn Chí Đ đã thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, thì các bên phải có trách nhiệm làm thủ tục thanh lý hợp đồng thế chấp, Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho bà Dương Thị D, ông Nguyễn Chí Đ 01 Giấy chứng nhận QSDĐ như đã viện dẫn nêu trên.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí DSST: Bà Dương Thị D và ông Nguyễn Chí Đ phải nộp là 2.544.572 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là 2.486.000 (*Hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019300 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Buộc bà Dương Thị D và ông Nguyễn Chí Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp theo thông báo nộp tiền số 35/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước.
-VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù Gia Mập;
- Cácđương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh